

Số: 275/2020/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 333/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu: **1. Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978;

Số Căn cước công dân: 014178000038 do Cục cảnh sát SSKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13/06/2016;

2. Anh Nguyễn Đắc D, sinh năm 1968;

Số CMND: 012019276 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 30/06/2011;

Cùng ĐKKHKT: Tổ 66 phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;

Cùng chỗ ở: P2.2 A4, chung cư làng quốc tế T, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc D đăng ký kết hôn ngày 09/08/2004 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị đã cố gắng hàn gắn với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Anh chị đã ly thân kể từ năm 2018 đến nay, mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Đắc Đ (giới tính nam), sinh ngày 17/12/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T (giới tính nữ), sinh ngày 12/10/2009. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cả hai cháu Nguyễn Đắc Đ và Nguyễn Ngọc Anh T cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc D không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc D

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Đắc Đ (giới tính nam), sinh ngày 17/12/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T (giới tính nữ), sinh ngày 12/10/2009. Giao cả hai cháu Nguyễn Đắc Đ

và Nguyễn Ngọc Anh T cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Nguyễn Đắc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc D không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003673 ngày 01/07/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Số 55, quyền số 01/2004);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương